

Số: 283 /KH-THPTCL

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Về việc triển khai thực hiện các khoản thu năm học 2026-2027;
chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chính sách hỗ trợ chi phí học tập,
học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Công văn số 4014/SGDDĐT-KHTC ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 533/SGDDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tự thực từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 2495/BHXX-QLT-PTNTG ngày 13/8/2026 về việc thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo – Bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực, giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2026–2027.

Trường THPT Cẩm Lệ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu năm học 2026-2027 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập; học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027 như sau:

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các quy định của Nhà nước, của thành phố Đà Nẵng và của ngành Giáo dục về các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2026–2027.

- Bảo đảm các khoản thu được thực hiện đúng đối tượng, đúng mức thu, đúng mục đích, đúng quy trình; không để xảy ra tình trạng thu vượt mức quy định hoặc thu các khoản chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách.

- Tạo điều kiện để mọi học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách và học sinh khuyết tật, được tiếp cận và duy trì việc học tập.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các khoản thu phải bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định pháp luật.

- Không ép buộc học sinh hoặc cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định.

- Các khoản thu theo thỏa thuận, nếu có, chỉ được thực hiện sau khi bảo đảm đầy đủ điều kiện, hồ sơ, quy trình và mức thu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc miễn, giảm, hỗ trợ phải được rà soát đến từng học sinh, có đầy đủ hồ sơ chứng minh đối tượng và được lưu trữ theo quy định.

- Nhà trường thực hiện công khai các khoản thu, mức thu, đối tượng thu, thời gian thu, phương thức thu và việc sử dụng các nguồn thu theo quy định.

III. Nội dung thực hiện các khoản thu năm học 2026-2027

1. Đối tượng thu

- Học sinh THPT đang theo học tại Trường THPT Cẩm Lệ trong năm học 2026 -2027.

- Số lượng học sinh của 03 khối lớp là 1406 học sinh

Trong đó: Khối 10: 596 Học sinh

 Khối 11: 373 học sinh

 Khối 12: 437 học sinh.

2. Mức thu

2.1 Học phí

Được miễn học phí theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Điều 1 Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND được miễn học phí theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng.

2.2. Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo Công văn số 2495/BHXH-QLT-PTNTG ngày 13/8/2026 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng về việc thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

- Đối tượng tham gia BHYT học sinh

Học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đều thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc, trừ học sinh được cấp thẻ BHYT theo đối tượng khác.

- Mức đóng BHYT

+ Khối 10,11: $56.925\text{đ}/\text{tháng}/\text{học sinh} \times 12 \text{ tháng} = 683.100 \text{ đồng}$.

+ Khối 12: $56.925\text{đ}/\text{tháng}/\text{học sinh} \times 9 \text{ tháng} = 512.325 \text{ đồng}$

Ghi chú: Đối với khối 12, trường hợp đóng 12 tháng thì số tiền:

$6.925\text{đ}/\text{tháng}/\text{học sinh} \times 12 \text{ tháng} = 683.100 \text{ đồng}$

- Phương thức, trách nhiệm đóng BHYT

Học sinh hoặc cha, mẹ, người giám hộ của học sinh có trách nhiệm đóng BHYT phần thuộc trách nhiệm đóng theo quy định theo các phương thức đóng sau: định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng. Trường hợp tham gia theo phương thức 3 tháng, 6 tháng khi thẻ BHYT sắp hết hạn, phụ huynh học sinh lưu ý tiếp tục đóng tham gia để thẻ BHYT có giá trị liên tục đến hết năm tài chính. Khuyến khích phụ huynh học sinh tham gia BHYT theo phương thức 12 tháng để đảm bảo quyền lợi khi tham gia đủ năm không bị ngắt quãng thời gian và nộp vào đầu năm học.

- Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng

+ Đối với học sinh khối 10,11: từ 01/01/2027 đến hết 31/12/2027.

+ Đối với học sinh khối 12: từ 01/01/2027 đến hết 30/9/2027. Khuyến khích học sinh lớp 12 đóng BHYT và được hưởng mức hỗ trợ đóng BHYT đến hết ngày 31 tháng 12 của năm học cuối để bảo đảm liên tục quyền lợi BHYT, không phải hoàn trả phần kinh phí hỗ trợ đóng BHYT của ngân sách nhà nước trong trường hợp thay đổi đối tượng.

Để biết thời hạn sử dụng thẻ BHYT hoặc kiểm tra CCCD gắn chip đã tích hợp thẻ BHYT, phụ huynh học sinh điền mã số BHXH/thẻ BHYT và tra cứu tại

địa chỉ sau: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tracuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx>;

- Về thẻ BHYT

+ Học sinh hoặc cha, mẹ, người giám hộ của học sinh cài đặt ứng dụng BHXH số (VssID), ứng dụng định danh điện tử (VneID) và sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID, VneID hoặc căn cước/căn cước công dân có gắn chip để đi khám, chữa bệnh thay thế cho thẻ BHYT giấy.

+ Cơ quan BHXH chỉ thực hiện cấp mới, cấp lại thẻ BHYT giấy đối với các trường hợp không thể cài đặt VssID, VneID và không có căn cước/căn cước công dân có gắn chip.

- BHYT đối tượng khác

Trường hợp học sinh được cấp thẻ BHYT thuộc đối tượng khác: thân nhân bộ đội, công an, hộ nghèo, hộ cận nghèo, thẻ hộ gia đình,... đã có BHYT thì không nộp tiền BHYT học sinh, chỉ cần photo thẻ BHYT nộp tại văn phòng nhà trường.

Thời hạn nộp: *chậm nhất đến ngày 20/10/2026* để nhà trường tổng hợp gửi cơ quan bảo hiểm xã hội kịp thời.

2.3. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3920/SGDDĐT-KHTC ngày 06/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định danh mục và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

2.4. Về vận động, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ giáo dục

Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

3. Dự kiến kế hoạch thời gian thu

- Thực hiện giãn thu để giảm tải kinh phí cho phụ huynh học sinh có con đang trong độ tuổi đi học, nhà trường vận động phụ huynh, học sinh nộp các khoản thu tùy vào tình hình thực tế của từng gia đình phụ huynh, học sinh có thể nộp tất cả các khoản nêu trên cùng một thời điểm (đầu năm học) hoặc theo từng học kỳ.

- Riêng Bảo hiểm y tế học sinh liên quan đến khám chữa bệnh và mức hưởng liên tục để đảm bảo quyền lợi khi tham gia đủ 5 năm không bị ngắt quãng thời gian thì phụ huynh và học sinh nộp vào đầu năm học:

Thời gian nộp đến hết ngày 20/10/2026 để nhà trường tổng hợp gửi cơ quan bảo hiểm xã hội gia hạn thẻ kịp thời.

4. Hình thức nộp tiền:

a. Phụ huynh, học sinh nộp tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thu của nhà trường tại ngân hàng dưới đây:

Ngân hàng **TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - CN Đà Nẵng – PGD Núi Thành:**

+ **Tên tài khoản:** Trường Trung học phổ thông Cẩm Lệ.

+ **Số tài khoản:** 0202599799

Khi nộp cần ghi rõ nội dung:

<HOTENHOCSINH>_<LOP>_<KHOANTHU>_<SOTIEN>

Trong đó:

< HOTENHOCSINH >: Họ và tên học sinh.

<LOP>: Lớp học của học sinh đang theo học tại trường.

<KHOANTHU>: Đề nghị ghi rõ khoản nộp, (Ví dụ: BHYT)

<SOTIEN>: Số tiền cần nộp theo thông báo của Nhà trường.

Ví dụ: NGUYEN VAN A LOP 101 BHYT

Ghi chú:

- Nội dung chuyển khoản: Ghi tên HỌC SINH không ghi tên PHỤ HUYNH.

- Mỗi lớp sẽ có 1 mã QR để phụ huynh học sinh thực hiện quét mã theo lớp và nộp đúng số tiền thu theo quy định tại thông báo này (Lưu ý: Đây là số tài khoản và mã QR chỉ để thu các khoản thu quy định tại thông báo này, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết nếu phụ huynh học sinh chuyển số tiền khác vào tài khoản này).

- Nội dung chuyển khoản có ghi lớp để tránh trường hợp chuyển khoản nhầm để bộ phận tài vụ của nhà trường đối chiếu.

- Quý PHHS vui lòng chuyển khoản theo đúng số tiền trong thông báo, tránh trường hợp chuyển khoản nhiều hơn, làm tròn số hoặc chuyển khoản ít hơn số thu trong thông báo.

b. Trường hợp đặc biệt phụ huynh, học sinh không có tài khoản hoặc học sinh không thể thực hiện việc nộp theo hình thức chuyển khoản nêu trên hoặc gặp sự cố về việc chuyển khoản thì có thể đến Văn phòng nhà trường trong giờ hành chính gặp bộ phận thủ quỹ để hướng dẫn và giải quyết.

IV. Chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2026-2027

1. Miễn, giảm, hỗ trợ học phí

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 533/SGDDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

2. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

2.1 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực, giáo dục, đào tạo

a. Đối tượng và mức được hỗ trợ

- Đối tượng áp dụng

1. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mô côi cả cha lẫn mẹ.

2. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

3. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

- *Mức hỗ trợ chi phí học tập*

Hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định này với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác.

Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

b. Hồ sơ thủ tục và trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập nộp đơn theo mẫu tại Phụ lục II của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, kèm theo bản sao chứng thực trong trường hợp sau:

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp áp dụng đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp cho đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Việc xác định học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của UBND thành phố: áp dụng theo văn bản hiện hành tại thời điểm xét hỗ trợ cho đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Trường hợp người học nộp hồ sơ sau thời hạn quy định nêu trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách người học được hỗ trợ chi phí học tập.

Người học thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

2.2 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Theo quy định tại Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các đối tượng là học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc hộ nghèo có khả năng lao động đã được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận thoát nghèo theo quy định được hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, không quá 09 tháng/năm học và không quá 03 năm học liên tục kể từ năm học sau thời điểm hộ nghèo được công nhận thoát nghèo.

Các cơ sở giáo dục có phát sinh các đối tượng quy định tại Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND lập dự toán gửi cơ quan chủ quản tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung kinh phí.

2.3 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng

a. Đối tượng và mức được hỗ trợ

- Đối tượng áp dụng:

1. Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2. Học sinh phổ thông là người khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chính sách học bổng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLTT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với học sinh người khuyết tật.

- Mức hỗ trợ chi phí học tập

Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập: 1.200.000 đồng/học sinh/tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế và không quá 09 tháng/năm học.

b. Hồ sơ thủ tục và trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập nộp mẫu đơn (có tại văn phòng hoặc kèm trong thông báo), kèm theo bản sao chứng thực trong trường hợp sau:

- Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp áp dụng đối với đối tượng *Học sinh phổ thông là người khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chính sách học bổng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLTT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với học sinh người khuyết tật.*

- Giấy xác nhận thông tin cư trú là người dân tộc thiểu số do Phường cấp áp dụng đối với đối tượng *Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.*

Lưu ý: Trường hợp có sự trùng lặp về chính sách hỗ trợ được quy định nêu trên hoặc so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng ở một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

2.4 Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách:
 - + Học kỳ I năm học 2026-2027: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 05/10/2026.
 - + Học kỳ II năm học 2026-2027: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 05/02/2027.
- Địa điểm nộp: Tại văn phòng Trường THPT Cẩm Lệ.

V. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027

1. Đối tượng và mức được hỗ trợ

- Thực hiện chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo – Bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập như sau:

1. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp được cấp học bổng 10 tháng/năm học; người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được cấp học bổng 9 tháng/năm học.

Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng người khuyết tật đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

2. Hồ sơ thủ tục và trình tự thực hiện

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu năm học, người đứng đầu cơ sở giáo dục thông báo cho người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục (hoặc cha mẹ, người giám hộ) về chính sách đối với người khuyết tật và nộp một bộ hồ sơ bao gồm:

- Mẫu đơn (có tại văn phòng hoặc kèm trong thông báo);
- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng);
- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

3. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách:
 - + Học kỳ I năm học 2026-2027: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 30/09/2026.
 - + Học kỳ II năm học 2024-2025: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 30/01/2027.

- Địa điểm nộp: Tại văn phòng Trường THPT Cẩm Lệ.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chung về việc tổ chức thực hiện kế hoạch.
- Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền; chỉ đạo công khai, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Phó Hiệu trưởng

Theo lĩnh vực được phân công, phối hợp triển khai kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với học sinh.

3. Bộ phận kế toán

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về các khoản thu, mức thu, dự toán và quyết toán.
- Thực hiện thu, chi, hạch toán và quản lý chứng từ theo quy định.
- Phối hợp lập danh sách học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ và chi trả kinh phí hỗ trợ chính sách kịp thời, đúng quy định.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Có trách nhiệm thông báo cho học sinh biết các khoản thu theo quy định và tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện các khoản thu theo quy định vào tài khoản nhà trường, hạn chế không nộp tiền mặt.
- Rà soát hoàn cảnh, đối tượng chính sách của học sinh lớp mình.
- Thông báo đầy đủ các chế độ chính sách đến học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn học sinh hoàn thiện hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc rà soát, đề xuất ban đầu.

5. Văn phòng và các bộ phận liên quan

- Phối hợp tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ.
- Thực hiện công khai và hỗ trợ các nhiệm vụ được phân công.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp tuyên truyền, giám sát việc thực hiện các khoản thu và các chính sách hỗ trợ học sinh.

- Không trực tiếp tổ chức thu các khoản thu thuộc trách nhiệm của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các khoản thu trong năm học 2026-2027 và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chính sách hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027; đề nghị giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Thông báo toàn cơ quan;
- BDD CMHS trường;
- Niêm yết bảng thông báo;
- Website trường;
- Lưu :VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Huệ

